

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM**

Đoàn Văn Luân

**CỘNG ĐỒNG VỚI DI SẢN VĂN HÓA ĐÌNH LÀNG
(NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP MỘT SỐ NGÔI ĐÌNH Ở HÀ NỘI)**

Ngành: Văn hóa học

Mã số: 9229040

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

Hà Nội – 2025

Công trình được hoàn thành tại:
VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Phản biện 1: GS.TS Lê Hồng Lý
Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam
Phản biện 2: PGS.TS Đặng Văn Bài
Hội đồng Di sản văn hóa Quốc gia
Phản biện 3: TS Lê Thị Minh Lý
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện
Họp tại: **Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam**
Số 32, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
Vào hồi 14 giờ 00, ngày 27 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

NGHIÊN CỨU SINH

GS.TS Lâm Thị Mỹ Dung

GS.TS Nguyễn Thị Hiền

Đoàn Văn Luân

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Mai Thị Thùy Hương

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- Thư viện Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1. Đình làng có vai trò thiết yếu trong cấu trúc văn hóa và xã hội của cộng đồng nông thôn Việt Nam, là nơi hội tụ những giá trị kiến trúc, nghệ thuật và tín ngưỡng mang đậm bản sắc văn hóa của người Việt. Đình làng và không gian văn hóa đình làng không chỉ thể hiện các giá trị vật thể như kiến trúc và điêu khắc, mà còn là nơi diễn ra các hoạt động lễ hội, nghi lễ và phong tục tập quán giàu tính văn hóa.

2. Đình làng không chỉ là nơi thờ cúng Thành hoàng mà còn là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng và các cuộc hội họp cộng đồng, góp phần tạo nên tinh thần đoàn kết và sự gắn bó trong cộng đồng. Khi đời sống kinh tế và cấu trúc xã hội thay đổi, cộng đồng cư dân gắn bó với đình làng cũng có nhiều biến động. Tuy vậy, đình làng vẫn giữ vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa cộng đồng, là nơi tổ chức các nghi lễ, lễ hội truyền thống và gắn kết tinh thần làng. Bên cạnh việc duy trì các thực hành văn hóa truyền thống, cộng đồng cũng sáng tạo thêm các giá trị mới, góp phần làm phong phú thêm di sản văn hóa đình làng, đáp ứng nhu cầu mới của xã hội đương đại.

3. Quá trình đô thị hóa và toàn cầu hóa đã và đang đặt ra những thách thức lớn đối với công tác bảo vệ di sản văn hóa đình làng. Trong bối cảnh này, cộng đồng địa phương cùng các tổ chức truyền thống giữ vai trò trung tâm trong việc bảo vệ các giá trị văn hóa của đình làng. Việc bảo vệ không gian kiến trúc, các di sản lễ hội, tín ngưỡng đòi hỏi sự tham gia tích cực của cộng đồng. Các tổ chức cộng đồng và các thành viên trong làng xã đóng vai trò quan trọng trong sáng tạo, thực hành, bảo vệ di sản đình làng, không chỉ từ khi nó được hình thành mà trong suốt quá trình phát triển và tồn tại.

4. Đến nay, các nghiên cứu về đình làng phần lớn vẫn chủ yếu tập trung vào các giá trị nghệ thuật kiến trúc đình làng và lễ hội truyền thống, mà chưa có nhiều tiếp cận song hành đánh giá đồng thời vai trò của cộng đồng chủ thể đối với việc bảo vệ di sản đình làng cả từ khía cạnh di sản vật thể và phi vật thể. Cộng đồng chủ thể, thông qua các tổ

chức truyền thống như Ban hành lễ, Hội lão tín ngưỡng và Hội người cao tuổi, vẫn giữ vai trò quan trọng trong xây dựng đình làng, thực hành, bảo vệ và trao truyền giá trị của di sản đình làng.

5. Luận án tập trung vào vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy di sản đình làng, cụ thể đình Tây Đằng, đình Hạ Hiệp, và đình Giẽ Thượng ở thành phố Hà Nội. Lựa chọn ba trường hợp nghiên cứu không chỉ dựa trên giá trị nghệ thuật kiến trúc và lịch sử của các đình, mà còn vì những thực hành văn hóa phong phú, sự tham gia chủ động của cộng đồng chủ thể, đặc biệt là tổ chức cộng đồng truyền thống. Mặc dù bị đô thị hóa, nhiều tổ chức cộng đồng truyền thống vẫn tồn tại và hoạt động hiệu quả trong bối cảnh đô thị hóa. Sự chủ động đó đã tạo nên sức sống của các di sản, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì mối quan hệ cộng đồng – di sản.

Do vậy, nghiên cứu sinh chọn đề tài *Cộng đồng với di sản văn hóa đình làng (Nghiên cứu trường hợp một số ngôi đình ở Hà Nội)* nhằm làm rõ vai trò của các tổ chức cộng đồng truyền thống và cộng đồng hiện nay, với sự tham gia chủ động, tích cực của các thành viên trong cộng đồng trong các thực hành di sản văn hóa đình làng.

2. Mục đích nghiên cứu

- Luận án nhằm nghiên cứu toàn diện vai trò của cộng đồng đối với di sản văn hóa đình làng, làm rõ mối quan hệ giữa cộng đồng và di sản qua các thế hệ.

- Nghiên cứu tập trung phân tích vai trò của cá nhân, tổ chức cộng đồng truyền thống và đương đại trong việc sáng tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị kiến trúc, văn hóa, tín ngưỡng của đình làng.

- Luận án làm sáng tỏ sự tham gia của cộng đồng trong bảo tồn không gian kiến trúc, tổ chức và thực hành lễ hội, qua đó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì bản sắc và tính kế thừa giữa các thế hệ.

- Luận án đề xuất cơ sở lý luận nhằm tăng cường vai trò của cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản đình làng, đảm bảo sự gắn kết giữa yếu tố vật thể và phi vật thể trong đời sống văn hóa cộng đồng.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng hợp cơ sở lý luận: Hệ thống hóa và xây dựng nền tảng lý luận về vai trò của cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa đình làng, bao gồm các khái niệm, lý thuyết về di sản văn hóa, cộng đồng và sự tham gia của cộng đồng trong quản lý di sản.

- Khảo sát và phân tích thực tiễn: Tiến hành nghiên cứu điền dã tại ba đình Tây Đằng, đình Hạ Hiệp, và đình Giẽ Thượng nhằm thu thập dữ liệu về sự tham gia của các cá nhân, tổ chức cộng đồng trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản đình làng.

- Làm rõ vai trò của cộng đồng: Phân tích và đánh giá sự tham gia của các tổ chức cộng đồng truyền thống như Ban hành lễ, Hội lão tín ngưỡng, Hội người cao tuổi, cũng như các nhóm cộng đồng hiện nay trong công tác bảo vệ và tổ chức các hoạt động gắn với di sản đình làng. Nghiên cứu cách thức phối hợp giữa cộng đồng và chính quyền địa phương trong bảo tồn di sản.

- Phân tích sự gắn kết giữa di sản đình làng và cộng đồng: Xem xét mối quan hệ tương tác giữa di sản đình làng và đời sống tinh thần của cộng đồng, đánh giá tác động của đình làng đối với tín ngưỡng, bản sắc văn hóa địa phương, cũng như sự đóng góp của cộng đồng trong việc duy trì và phát triển các thực hành liên quan đến thờ cúng Thành hoàng làng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Luận án tập trung nghiên cứu vai trò của cộng đồng làng xã - những chủ thể sáng tạo, bảo tồn và tiếp nối truyền thống trong mối quan hệ với đình làng. Đình làng không chỉ được xem như một công trình kiến trúc mà còn là một không gian văn hóa sống động, nơi diễn ra các hoạt động tín ngưỡng, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng.

- Trong bối cảnh các đình Tây Đằng, Hạ Hiệp và Giẽ Thượng được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt, Ban quản lý di tích có trách nhiệm bảo vệ di sản theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cộng đồng địa phương vẫn đóng vai trò

chủ động trong việc gìn giữ và phát huy giá trị đình làng. Nghiên cứu tập trung làm rõ cách thức cộng đồng duy trì sự gắn kết với đình làng như một biểu tượng của bản sắc và sự kế thừa qua các thế hệ, đồng thời thích ứng với những thay đổi trong bối cảnh đương đại và các yêu cầu bảo tồn di sản hiện nay.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

4.2.1. Phạm vi không gian nghiên cứu

Phạm vi không gian nghiên cứu của luận án tập trung vào ba ngôi đình tiêu biểu ở xứ Đoài: đình Tây Đằng, đình Hạ Hiệp, và đình Giẽ Thượng và không gian thực hành lễ hội làng truyền thống và các nghi lễ trong năm tại ba ngôi đình.

4.2.2. Phạm vi thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào vai trò của cộng đồng trong quá trình hình thành và phát triển đình làng, đặc biệt là trong bối cảnh hiện đại, khi di sản đình làng trải qua các hoạt động trùng tu, sửa chữa, và sự phục hồi của các thực hành di sản văn hóa phi vật thể liên quan. Để phục vụ cho nghiên cứu này, NCS xác định phạm vi thời gian của đối tượng nghiên cứu trong luận án như sau:

- Trước năm 1945: Giai đoạn từ thời Lê Sơ đến triều Nguyễn, khi đình làng giữ vai trò trung tâm trong đời sống hành chính và tín ngưỡng của cộng đồng. Trong thời kỳ này, các hiệp thợ, nghệ nhân đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng, trùng tu đình làng, đồng thời tổ chức và tham gia các hoạt động lễ hội truyền thống.

- Giai đoạn 1945 - 1994: Thời kỳ đình làng trải qua sự chuyển đổi chức năng, khi trụ sở UBND xã và nhà văn hóa thôn xuất hiện, dẫn đến sự thay đổi trong vai trò và chức năng của đình làng. Mặc dù vậy, cộng đồng địa phương vẫn tiếp tục tham gia tích cực vào các hoạt động gắn liền với đình làng, đặc biệt là trong thực hành tín ngưỡng và tổ chức lễ hội.

- Giai đoạn sau khi đình làng được xếp hạng di tích: Khi đình làng được công nhận là di tích cấp quốc gia và di tích cấp quốc gia đặc biệt, sự quản lý di sản chuyển giao cho Ban Quản lý di tích. Tuy nhiên, cộng đồng

vẫn đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ, duy trì và thực hành di sản đình làng, đảm bảo sự kế thừa và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống.

5. Câu hỏi nghiên cứu

- Cộng đồng địa phương đã sáng tạo, thực hành và bảo vệ di sản văn hóa đình làng như thế nào thông qua các tư liệu lịch sử, phỏng vấn và khảo sát thực tiễn tại đình Tây Đằng, đình Hạ Hiệp và đình Giẽ Thượng?

- Các tổ chức cộng đồng truyền thống (như Ban hành lễ, Hội lão tín ngưỡng, Hội người cao tuổi) và các tổ chức cộng đồng hiện nay đã phát huy vai trò gì trong việc duy trì, tổ chức và bảo vệ các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng tại đình làng?

- Trong bối cảnh đình làng được xếp hạng di tích cấp quốc gia và di tích cấp quốc gia đặc biệt, với sự quản lý của Ban Quản lý di tích theo quy định pháp luật, cộng đồng địa phương đã phát huy vai trò chủ động, tích cực như thế nào trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đình làng?

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận

- Cách tiếp cận của ngành nghiên cứu văn hóa đòi hỏi cách tiếp cận linh hoạt và đa chiều để hiểu sâu sắc các khía cạnh về tín ngưỡng, phong tục, tập quán, lễ hội làng truyền thống, và cách mà cộng đồng sáng tạo, thực hành và trao truyền các thực hành văn hóa gắn với đình làng thờ cúng Thành hoàng.

- Cách tiếp cận của ngành nhân học, dân tộc học, văn hóa dân gian giúp khai thác thông tin trực tiếp từ địa bàn nghiên cứu, từ người trong cuộc giúp luận án có những mô tả, phân tích sâu về vai trò của cộng đồng đối với đình làng trên cơ sở dữ liệu do những người cung cấp thông tin là cộng đồng di sản. Cách tiếp cận từ dưới lên giúp cho việc phân tích các nội dung, nhiệm vụ của luận án một cách sâu hơn và sát với thực tiễn đời sống văn hóa làng xã.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu đề ra và giải quyết các nhiệm

vụ nghiên cứu nêu trên, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu như sau: *Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp*, *Nghiên cứu tài liệu văn bản pháp quy*, *Phương pháp nghiên cứu điền dã*, *Phương pháp điều tra xã hội học*, *Phương pháp phỏng vấn sâu*, *Phương pháp tổng hợp, so sánh*.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

7.1. Về mặt khoa học

Kết quả của luận án góp phần vào cơ sở lý luận của ngành nghiên cứu văn hóa liên quan đến các bàn luận về vai trò chủ động của cộng đồng đối với di sản. Cộng đồng di sản đối với các di sản văn hóa đình làng ở mỗi địa phương có sự khác biệt, phụ thuộc vào sự chủ động, tích cực của các tổ chức cộng đồng truyền thống và tổ chức cộng đồng hiện nay ở từng địa phương.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn

Những quan điểm khoa học đúc kết về vai trò của cộng đồng góp phần quan trọng trong tư vấn hoạch định chính sách về nhận diện cộng đồng di sản, vai trò và quyền của cộng đồng đối với di sản văn hóa đình làng. Đặc biệt, luận án có ý nghĩa thực tiễn trong việc nhìn nhận về vai trò của tổ chức cộng đồng truyền thống vẫn được phát huy một cách hiệu quả trong bối cảnh đương đại.

8. Kết cấu của luận án

Luận án ngoài phần Mở đầu (11 trang), Kết luận (4 trang), Tài liệu tham khảo (7 trang), Phụ lục (113 trang) được kết cấu 3 chương: Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận, khái quát về trường hợp nghiên cứu (54 trang). Chương 2: Cộng đồng sáng tạo và bảo vệ di sản văn hóa đình làng (39 trang). Chương 3: Bàn luận về cộng đồng với di sản văn hóa đình làng (44 trang).

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN, KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Những công trình nghiên cứu về di sản văn hóa đình làng

Nghiên cứu về di sản đình làng bắt đầu từ những tác phẩm của các học giả phương Tây như Paul Giran (1912), người đã mở ra những khám phá về tư tưởng tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam, làm nền tảng cho các nghiên cứu sâu hơn. Các tác giả Việt Nam như Vũ Tam Lang (1991), Hà Văn Tấn và Nguyễn Văn Kự (1998), Nguyễn Hồng Kiên (2003) đã nghiên cứu kỹ về kiến trúc và nghệ thuật đình làng, đặc biệt là các yếu tố như trang trí, điêu khắc, cấu trúc không gian và vai trò xã hội của đình trong cộng đồng. Nghiên cứu về Thành hoàng và tín ngưỡng thờ cúng tại đình làng cũng được nhiều tác giả quan tâm, như Nguyễn Vinh Phúc và Nguyễn Duy Hình (2009) về các Thành hoàng ở Thăng Long - Hà Nội, làm rõ vai trò của các lễ hội và nghi lễ trong việc bảo tồn văn hóa. Các công trình của Trần Lâm Biền (2011, 2017) cũng đóng góp vào việc nghiên cứu các biểu tượng và kỹ thuật nghệ thuật trong kiến trúc đình làng.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về cộng đồng với di sản lễ hội làng truyền thống

Các công trình nghiên cứu về lễ hội trong không gian đình làng đã đóng góp quan trọng trong việc làm rõ vai trò của lễ hội đối với đời sống tinh thần và sự bảo tồn văn hóa dân tộc. Tác phẩm Việt Nam phong tục của Phan Kế Bính và Lễ hội Việt Nam của Lê Trung Vũ, Lê Hồng Lý đã phân tích sâu về tầm quan trọng của lễ hội trong việc duy trì bản sắc văn hóa và tập tục tín ngưỡng của người dân. Các nghiên cứu của Hoàng Lương, Hồ Hoàng Hoa, và Ngô Đức Thịnh đã chỉ ra tác động của đô thị hóa và hiện đại hóa đến các lễ hội truyền thống, đồng thời nhấn mạnh các nỗ lực bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa. Ngoài ra, các tác giả như Trần Thị Thủy, Nguyễn Thị Phương Châm, và Từ Thị Loan cũng khẳng định vai trò chủ động của cộng đồng trong việc tổ chức và duy trì các lễ hội, phản ánh sự gắn kết giữa di sản văn hóa và sự tham gia tích cực của người dân.

1.1.3. Những công trình nghiên cứu về vai trò của cộng đồng với di sản văn hóa

Các nghiên cứu về vai trò của cộng đồng trong việc bảo vệ và

phát huy di sản đình làng đã khẳng định rằng cộng đồng có thể tự tổ chức và điều hành các hoạt động văn hóa tại đình, góp phần bảo vệ và phát triển di sản. Các tác giả như Tô Duy Hợp và Lương Hồng Quang đã hệ thống hóa lý thuyết phát triển cộng đồng và tự quản cộng đồng, cho rằng cộng đồng là chủ thể chính trong việc bảo vệ di sản. Các nghiên cứu khác, như của Đặng Thị Phương Anh và Lê Ngọc Văn, chỉ ra rằng phát triển cộng đồng giúp tạo ra môi trường sống bền vững và thúc đẩy bảo tồn di sản. Vai trò của cộng đồng không chỉ là bảo vệ mà còn sáng tạo và truyền dạy di sản, ví dụ như truyền dạy múa Xòe Thái hay tín ngưỡng thờ nước. Các tác giả như Quang Minh và Nguyễn Thị Thu Trang cũng nhấn mạnh rằng bảo vệ di sản phải gắn với phát triển bền vững và sự tham gia tích cực của cộng đồng. Các giải pháp được đề xuất bao gồm đưa di sản vào giáo dục và tổ chức các hoạt động văn hóa. Tóm lại, các công trình này khẳng định vai trò quan trọng của cộng đồng trong việc duy trì và phát huy giá trị di sản văn hóa.

1.1. 4. Đánh giá về các công trình nghiên cứu

Những điểm mạnh của các nghiên cứu là đã nhấn mạnh rõ tầm quan trọng của cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy di sản, từ di sản vật thể như đình làng đến các giá trị phi vật thể như lễ hội và phong tục. Các nghiên cứu cũng làm rõ rằng lễ hội không chỉ là biểu tượng văn hóa làng xã mà còn là không gian giúp kết nối cộng đồng và duy trì bản sắc truyền thống. Tuy nhiên, vai trò của các tổ chức cộng đồng truyền thống trong các hoạt động bảo vệ di sản văn hóa đình làng chưa được đề cập đến. Đây là một khoảng trống trong nghiên cứu về vai trò của cộng đồng di sản nói chung và vai trò của các tổ chức cộng đồng truyền thống và tổ chức hiện nay, cũng như vai trò của một số cá nhân, các bên liên quan trong bảo vệ di sản văn hóa đình làng.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Các khái niệm

NCS thống nhất việc sử dụng các khái niệm mang tính thao tác cơ bản để thống nhất hướng tiếp cận chung cho toàn luận án. Các khái niệm được thống nhất trong phần này bao gồm: Khái niệm cộng đồng, khái

niệm cộng đồng di sản, khái niệm di sản văn hóa đình làng, khái niệm tổ chức cộng đồng truyền thống, khái niệm di sản văn hóa phi vật thể và di tích lịch sử văn hóa, khái niệm bảo vệ di sản văn hóa.

1.2.2. Quan điểm lý luận về cộng đồng với di sản văn hóa

1.2.2.1. Quan điểm của Công ước UNESCO về vai trò của cộng đồng với di sản văn hóa

Quan điểm Công ước UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa và tự nhiên thế giới (1972), nhấn mạnh rằng bảo vệ di sản không thể tách rời khỏi sự tham gia tích cực và có trách nhiệm của cộng đồng, và rằng cộng đồng chính là chủ thể của di sản văn hóa và tự nhiên. Quan điểm của Công ước UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (2003), nhấn mạnh vai trò trung tâm của cộng đồng trong việc duy trì, bảo vệ và truyền thụ di sản văn hóa.

1.2.2.2. Quan điểm lý luận về vai trò chủ động, tích cực của cộng đồng với di sản văn hóa

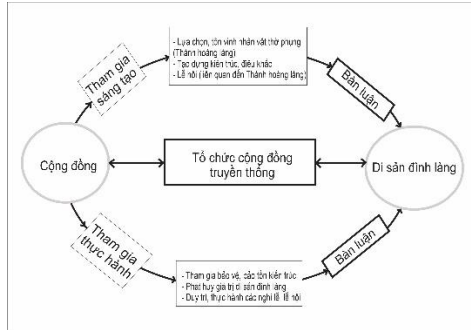
Cộng đồng địa phương có vai trò cốt yếu trong việc sáng tạo, thực hành, bảo vệ di sản cả di sản nghệ thuật kiến trúc có giá trị văn hóa lịch sử như đình làng và di sản văn hóa phi vật thể như lễ hội, tế lễ. Vai trò của cộng đồng đối với di sản kiến trúc nghệ thuật, như các đình làng ở Việt Nam, là một trong những yếu tố quyết định để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Những đóng góp của cộng đồng bao gồm việc bảo vệ và gìn giữ kiến trúc, tham gia quá trình bảo tồn, cũng như gắn kết di sản kiến trúc với đời sống hàng ngày.

1.2.2.3. Quan điểm lý luận về thang tham gia của cộng đồng

Trong quá trình nghiên cứu tài liệu, NCS thấy rằng thang tham gia của người dân do tác giả Sherry Arnstein phát triển (1969), là phù hợp để xem xét sự tham gia của cộng đồng đối với di sản đình làng.

1.2.2.4. Khung phân tích của luận án

Dựa vào các quan điểm lý luận về cộng đồng, NCS đưa ra khung phân tích sau:



Vận dụng cơ sở lý luận trong nghiên cứu để xây dựng khung phân tích của luận án. *Nguồn:* Đoàn Văn Luân

Khung phân tích của luận án được xây dựng với bốn nội dung chính: Thứ nhất, luận án tập trung làm rõ vai trò của cộng đồng như một chủ thể sáng tạo văn hóa thông qua ba khía cạnh: (1) cộng đồng là sáng tạo di sản đình làng, bao gồm việc tôn vinh, thờ phụng - Thành hoàng làng. (2) cộng đồng tạo dựng kiến trúc đình làng (3) cộng đồng sáng tạo di sản văn hóa phi vật thể. Thứ hai, luận án xem xét quá trình cộng đồng thực hành di sản văn hóa đình làng, gồm: (1) sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ, bảo tồn kiến trúc đình làng. (2) cộng đồng trong phát huy giá trị, tổ chức lễ hội. (3) cộng đồng trong duy trì, thực hành các hoạt động di sản phi vật thể. Thứ ba, luận án thảo luận về mối quan hệ giữa cộng đồng và di sản đình làng, nhấn mạnh vai trò của các tổ chức cộng đồng truyền thống trong việc tổ chức và thực hành các hoạt động văn hóa trong không gian đình làng. Thứ tư, từ nghiên cứu cộng đồng và giá trị của di sản văn hóa đình làng, luận án đưa ra những bàn luận về ba trường hợp nghiên cứu

1.3. Khái quát về di sản văn hóa đình làng và các trường hợp nghiên cứu

1.3.1. Bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội của đình làng

Vào cuối thế kỷ XV và đầu thế kỷ XVI, sự suy yếu của triều đại Lê sơ và xung đột giữa nhà Lê và nhà Mạc tạo ra tình trạng xã hội bất ổn, thúc đẩy sự phát triển của các thiết chế văn hóa địa phương như đình làng. Đình làng trở thành biểu tượng của sự tự chủ và đoàn kết, đồng thời là trung tâm thờ cúng và tổ chức hoạt động cộng đồng, bảo vệ bản sắc văn hóa. Sự phát triển nông nghiệp và kinh tế hàng hóa đã cung cấp nguồn lực để xây dựng và duy trì đình làng.

1.3.2. Khái quát về di sản văn hóa đình làng

Đình làng là một loại hình kiến trúc văn hóa truyền thống đặc trưng của các làng quê Bắc Bộ, Việt Nam, với lịch sử lâu đời và gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của các làng xã. Đây không chỉ là nơi thờ cúng các vị thần bảo hộ (Thành hoàng làng) mà còn là trung tâm văn hóa, xã hội và tâm linh của cộng đồng.

1.3.3. Khái quát về các trường hợp nghiên cứu

1.3.3.1. Khái quát về vị trí địa lý, cảnh quan, cộng đồng di sản đình Tây Đằng

Đình Tây Đằng thuộc thôn Đông, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Đình thờ ba vị Thành hoàng Tản Viên, Cao Sơn và Quý Minh. Đình Tây Đằng được công nhận là di tích cấp Quốc gia đặc biệt theo Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 9 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Lễ hội hàng năm tại đình diễn ra từ ngày 11 đến ngày 15 tháng Giêng âm lịch, và theo lệ làng, cứ năm năm sẽ tổ chức lễ hội lớn trong đó có cả tế lễ và lễ rước.

1.3.3.2. Khái quát về vị trí địa lý, cảnh quan, cộng đồng di sản đình Hạ Hiệp

Đình Hạ Hiệp nằm ở thôn Hạ Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Đình làng Hạ Hiệp ngoài thờ Thành hoàng Hoàng Đạo còn phối thờ cả ông Đặng Trung Hầu (Phúc Ánh), là một trong những người đã đóng góp tiền của để tu sửa đình được cộng đồng phối thờ ban hậu thần. Với những giá trị đặc biệt đình Hạ Hiệp đã được xếp hạng di tích cấp Quốc gia tại Quyết định số 1728VH/QĐ ngày 02 tháng 10 năm 1991, và vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, đình Hạ Hiệp được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt theo Quyết định số 2280/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

1.3.3.3. Khái quát về vị trí địa lý, cảnh quan, cộng đồng di sản đình Giẽ Thượng

Đình Giẽ Thượng thuộc thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Đình Giẽ Thượng, được khởi dựng vào thế kỷ XVII, là một di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật được Bộ văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp

hạng cấp Quốc gia vào năm 1997. Đình làng Giẽ Thượng thờ Thành hoàng Quảng Bác Uyên Dung đại vương. Lễ hội hàng năm tại đình Giẽ Thượng vào ngày 12 tháng 6 Âm lịch.

Tiểu kết

Chương 1 đã phân tích những nội dung các công trình nghiên cứu về đình làng đã đề cập tới từ những chủ đề chung về lịch sử, về sự phát triển, nhân vật thờ phụng, đến kiến trúc, giá trị của đình làng. Các nghiên cứu về di sản đình làng đã góp phần quan trọng trong việc nêu bật những giá trị cốt lõi, mang tính biểu tượng và bản sắc của văn hóa người Việt ở châu thổ Bắc Bộ. Những công trình nghiên cứu về vai trò của cộng đồng đối với di sản đình làng đã làm rõ cộng đồng chủ thể đóng vai trò quan trọng trong sáng tạo, thực hành bảo vệ và phát huy di sản đình làng. Vai trò của cộng đồng không chỉ giữ cho di sản đình làng, cái nôi văn hóa của người Việt sống động mà còn làm giàu thêm giá trị văn hóa thông qua các hình thức thực hành, truyền dạy. Các công trình nghiên cứu về lễ hội đều chỉ ra vai trò quan trọng của cộng đồng, tổ chức cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Những nghiên cứu về lễ hội đình làng đã cung cấp nhiều thông tin quan trọng và giá trị về vai trò của lễ hội trong đời sống cộng đồng.

Chương 2

CỘNG ĐỒNG SÁNG TẠO VÀ BẢO VỆ DI SẢN VĂN HÓA ĐÌNH LÀNG

2.1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của di sản văn hóa đình làng đối với cộng đồng

Đình Tây Đằng, Hạ Hiệp và Giẽ Thượng có ý nghĩa quan trọng đối với đời sống văn hóa và tinh thần của cộng đồng chủ thể. Đình làng đóng vai trò không chỉ là nơi thờ cúng mà còn là biểu tượng của văn hóa, nghệ thuật và tinh thần đoàn kết. Đồng thời, mỗi đình là trung tâm sinh hoạt cộng đồng, nơi diễn ra các lễ hội, nghi lễ và hoạt động văn hóa, tạo nên sự kết nối chặt chẽ giữa các thành viên trong làng.

2.2. Cộng đồng sáng tạo di sản văn hóa đình làng

2.2.1. Cộng đồng tôn thờ Thành hoàng làng

Cộng đồng làng xã ở Bắc Bộ lựa chọn và tôn thờ Thành hoàng làng, thể hiện sự sáng tạo và niềm tự hào về di sản văn hóa. Các vị thần được gọi là Thành hoàng làng khi họ được nhà vua ban sắc phong. Việc ban sắc phong cho các vị thần là một hành động thể hiện sự công nhận chính thức từ phía nhà nước. Điều này không chỉ thể hiện sự tôn kính của người dân đối với các vị thần được phong làm Thành hoàng mà còn là một cách để nhà vua thể hiện quyền lực và sự kiểm soát của nhà nước đối với các địa phương khác nhau trong nước. Tại đình Tây Đằng, thờ Thành hoàng là Tản Viên và hai tướng quân Cao Sơn, Quý Minh. Đình Hạ Hiệp thờ tướng quân Hoàng Đạo, phối thờ hậu thần là quan Đặng Trung Hầu. Đình Giẽ Thượng thờ Thành hoàng làng là Quảng Bác Uyên Dung đại vương.

2.2.2. Cộng đồng tạo dựng di tích đình làng

2.2.2.1. Cộng đồng trong việc bố trí không gian cảnh quan đình làng

Vai trò của cộng đồng trong việc lựa chọn phong thủy và bố trí mặt bằng cho đình làng rất quan trọng, bởi đình làng không chỉ là nơi thờ thần linh mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng. Trong văn hóa truyền thống Việt Nam, phong thủy đóng vai trò then chốt trong việc xác định vị trí và hướng xây dựng đình làng. Đình làng không chỉ đơn thuần là công trình kiến trúc mà còn là không gian linh thiêng, nơi diễn ra các nghi lễ quan trọng và hoạt động sinh hoạt cộng đồng. Do đó, việc lựa chọn phong thủy cho đình làng thường có sự tham gia của các chức sắc, cụ cao niên và những người am hiểu về địa lý trong làng. Những ngôi đình như đình Tây Đằng, Hạ Hiệp, Giẽ Thượng là những ví dụ điển hình cho thấy cách cộng đồng kết hợp các nguyên tắc phong thủy và kiến trúc để xây dựng nên các không gian thiêng liêng, mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam.

2.2.2.2. Cộng đồng trong việc bố cục mặt bằng đình làng

Bố cục mặt bằng đình làng là sự biểu hiện linh hoạt và sáng tạo của cộng đồng, cho thấy khả năng thích nghi và phát triển của kiến trúc

đình qua các giai đoạn lịch sử khác nhau, đình làng có bố cục mặt bằng chữ nhất (一), chữ tam (三), chữ đinh (丁), chữ công (工), thậm chí có cả kiểu chữ khẩu (口). Điều này cho thấy sự linh hoạt và sự sáng tạo trong kiến trúc đình làng, phản ánh sự ảnh hưởng của từng giai đoạn lịch sử và sự đa dạng văn hóa các vùng miền.

2.2.2.3. Cộng đồng trong kiến tạo kiến trúc đình làng

Sự tham gia của cộng đồng trong kiến tạo kiến trúc đình làng là một quá trình xuyên suốt, phản ánh sâu sắc mối liên hệ chặt chẽ giữa văn hóa dân gian, kỹ thuật kiến trúc và triết lý phương Đông. Từ lựa chọn vị trí, thiết kế kiến trúc tổng thể, đến các chi tiết chạm khắc tinh xảo và bố trí không gian, mỗi phần của đình làng đều phản ánh sự hòa quyện giữa nghệ thuật, văn hóa và cuộc sống xã hội qua các thời kỳ. Kiến trúc đình làng là biểu tượng của sự sáng tạo và thích nghi của cộng đồng.

2.2.2.4. Cộng đồng trong xây dựng và chạm khắc đình làng

Ở các làng xã Bắc Bộ, việc dựng đình là công việc trọng đại, đòi hỏi sự tham gia của các nhóm hiệp thợ có kinh nghiệm từ những làng nghề mộc truyền thống. Các hiệp thợ này được đại diện cộng đồng lựa chọn kỹ lưỡng, tùy theo yêu cầu và quy mô, mỗi ngôi đình có thể do một hoặc nhiều hiệp thợ. Các nhóm thợ vừa phối hợp, vừa cạnh tranh lành mạnh, để hoàn thành việc dựng đình.

Đình làng, nói chung, và ba ngôi đình làng được nghiên cứu trong luận án này, không chỉ đóng vai trò là không gian tâm linh mà còn là trung tâm văn hóa gắn bó sâu sắc với đời sống cộng đồng. Vai trò này như một chất xúc tác, thúc đẩy người dân tham gia tích cực vào các hoạt động xây dựng và trùng tu đình. Sự đóng góp về công sức, thời gian và tâm huyết của họ không chỉ phản ánh tinh thần cộng đồng mà còn thể hiện lòng tôn kính đối với vị Thành hoàng bảo hộ được thờ phụng trong đình. Những đóng góp này không chỉ mang tính chất vật chất mà còn là biểu hiện của niềm tin vào sự bảo trợ của Thành hoàng làng, cũng như một hình thức cầu nguyện cho may mắn và bình an. Sự tham gia tích cực của cộng đồng trong quá trình xây dựng và bảo vệ đình làng cũng giúp bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là các kỹ thuật kiến trúc, thẩm mỹ và tri

thức dân gian. Nhờ đó, đình làng trở thành biểu tượng của sự đoàn kết và hợp sức trong việc xây dựng và bảo vệ di sản văn hóa, kết nối các thế hệ trong cộng đồng và góp phần tạo nên sức mạnh và bản sắc văn hóa riêng biệt.

2.2.3. Cộng đồng sáng tạo di sản văn hóa phi vật thể

2.2.3.1. Di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến đình Tây Đằng

Lễ hội mùa xuân quan trọng nhất của cư dân Tây Đằng, diễn ra từ ngày 10 đến ngày 15 tháng Giêng âm lịch. Cộng đồng vẫn giữ truyền thống phân công cụ thể, chuẩn bị kỹ lưỡng cho lễ hội với các trai đình chịu trách nhiệm bao sái, dựng kiệu, trang hoàng đình và các dòng họ lo quét dọn đường làng, cấm cờ hội, tạo nên bầu không khí trang trọng, tôn nghiêm cho lễ hội. Lễ rước kiệu từ đình Tây Đằng đến đền Cao là một nghi lễ tôn nghiêm, được tổ chức với lòng thành kính sâu sắc của dân làng. Trong lễ hội, dân làng chuẩn bị lễ vật bao gồm cả lễ chay (xôi, oản, trầu cau) và lễ mặn (thủ lợn, gà trống hiến), thể hiện lòng thành kính của cộng đồng 4 thôn Đông, Nam, Bắc, Đoài. Ngoài lễ hội mùa xuân, đình Tây Đằng còn có các lễ Hạ Điền vào ngày 1/5 âm lịch và lễ Thượng Điền vào ngày 30/7 âm lịch.

2.2.3.2. Di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến đình Hạ Hiệp

Lễ hội đình Hạ Hiệp là một sự kiện quan trọng, thể hiện tinh thần văn hóa và tín ngưỡng sâu sắc của cộng đồng. Lễ hội đình diễn ra vào ngày 12 tháng 3 âm lịch, nhằm tưởng nhớ công lao của Thành hoàng làng. Lễ hội mở đầu bằng các nghi lễ tế tự và rước kiệu trang nghiêm, tượng trưng cho sự linh thiêng và tôn trọng của cộng đồng. Sau rước kiệu, các nghi thức tế lễ tại đình được thực hiện với lòng thành kính, là dịp để cộng đồng cầu nguyện cho nhân khang, vật thịnh, mùa màng bội thu. Phần hội với các trò chơi và nghệ thuật dân gian như hát ả đào, chèo sân đình, đấu vật, đi cầu phao và bắt vịt, giúp gắn kết các thành viên trong cộng đồng và truyền tải giá trị văn hóa truyền thống.

2.2.3.3. Di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến đình Giẽ Thượng

Lễ hội đình Giẽ Thượng diễn ra vào ngày 12 tháng 6 âm lịch, là một lễ hội đặc sắc, phản ánh sự thống nhất văn hóa và đoàn kết giữa

các làng trong khu vực. Các nghi lễ rước kiệu và tế lễ không chỉ diễn ra tại đình Giỗ Thượng mà còn mở rộng đến các đình làng khác. Hằng năm, người dân tổ chức lễ hội liên làng quy mô lớn, rước kiệu từ các đình làng đến đền Ba Sa - trung tâm thờ phụng chính, để thực hiện nghi thức tế thần. Sau đó, các kiệu Thành hoàng được rước trở về đình làng, thể hiện sự kính trọng và cầu mong sự bảo hộ cho cộng đồng. Dù hiện nay lễ hội liên làng chỉ tổ chức năm năm một lần, do điều kiện kinh tế, các làng vẫn duy trì nghi thức tế lễ và dâng cúng tại từng đình, tạo nên một không gian văn hóa gắn kết. Ngoài lễ hội chính, người dân còn tổ chức lễ Khao quân - nghi lễ luân phiên giữa các làng, thể hiện tinh thần cộng đồng và duy trì truyền thống chung.

2.3. Cộng đồng bảo vệ di sản văn hóa đình làng

2.3.1. Cộng đồng trùng tu di sản văn hóa đình làng

Việc bảo vệ và trùng tu di tích lịch sử văn hóa đình Tây Đằng thể hiện rõ nét vai trò của nhà nước trong việc hỗ trợ cộng đồng. Nhà nước đã đầu tư kinh phí để trùng tu và tôn tạo đình vào các năm 1860, 1979 và 2004. Từ năm 2002 đến 2004, đình Tây Đằng nhận được kinh phí từ nhà nước và nguồn vốn xã hội hóa với tổng chi phí 17,7 tỷ đồng, đánh dấu một trong những công trình trùng tu thành công, không làm sai lệch so với kiến trúc ban đầu. Quá trình này không chỉ thể hiện sự quan tâm của nhà nước mà còn cho thấy sự đồng lòng của cộng đồng trong việc bảo vệ và phát triển di sản văn hóa. Các cá nhân và tổ chức địa phương đóng góp kinh phí và vật liệu, tạo thành một nguồn lực hỗ trợ quý báu cho quá trình trùng tu. Sự kết hợp giữa nỗ lực của nhà nước và sự tham gia tích cực của cộng đồng đã bảo đảm các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tại đình Tây Đằng được bảo vệ và phát triển bền vững.

Trường hợp đình Hạ Hiệp, việc thờ Hậu thần trong đình Hạ Hiệp cho thấy đình làng thực sự trở thành công trình văn hóa mang tính tập thể, là tài sản chung của cả cộng đồng. Khi làng quyết định dựng đình hay trùng tu, tu sửa thì tất cả mọi người đều có nghĩa vụ đóng góp vào việc chung của làng, đó là trùng tu, sửa chữa di tích trên địa bàn của

làng mình. Những lần xây dựng, trùng tu đình Hạ Hiệp được ghi danh trên bia đá. Bia ghi niên đại vào năm Cảnh Hưng thứ 32 (1771). Đến năm 1886, đình tiếp tục được tu bổ, làm thêm hai bể nước bằng đá, một số hòm sớ và các đồ thờ tự khác, như bộ bát bửu, hương án. Cộng đồng địa phương đã công đức đáng kể, ví dụ như vào năm 2002, đã đóng góp 31.105.000 Việt Nam đồng, và từ năm 2003 đến 2005, cộng đồng tiếp tục công đức 42.778.000 Việt Nam đồng. Hội lão tín ngưỡng và Ban quản lý di tích đã thực hiện nhiều dự án như khởi công dựng lại Hữu mạc và tu tạo bộ đồng trụ, với tổng số tiền đóng góp từ cộng đồng trong giai đoạn 2007 - 2010 đạt gần 1 tỷ Việt Nam đồng. Trong những năm gần đây, đình Hạ Hiệp tiếp tục nhận được sự quan tâm và đầu tư từ nhà nước và cộng đồng với nhiều giai đoạn trùng tu được thực hiện cẩn thận nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản

Trường hợp đình Giẽ Thượng minh chứng cho vai trò của cá nhân trong việc đóng góp xây dựng đình làng. Mỗi lần trùng tu, cộng đồng cùng nhau đóng góp công sức, không chỉ tiền, mà còn công sức, đặc biệt là những tư vấn của Hội Người cao tuổi. Việc xây dựng và trùng tu đình làng Giẽ Thượng không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là nỗ lực chung của toàn cộng đồng về việc đóng góp vật chất và tri thức dân gian. Kể từ năm 1997, khi đình Giẽ Thượng được xếp hạng, nhiều hạng mục kiến trúc của ngôi đình đã dần bị xuống cấp do tác động của thời gian và điều kiện tự nhiên. Năm 2024 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đầu tư kinh phí để trùng tu và bảo vệ đình Giẽ Thượng trong thời gian 2 năm từ 2024 đến 2025, với tổng kinh phí gần 18 tỷ đồng.

2.3.2. Cộng đồng bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể

2.3.2.1. Cộng đồng thực hành, tổ chức lễ hội làng truyền thống

Cộng đồng đóng vai trò chủ chốt trong việc thực hành và tổ chức lễ hội làng truyền thống, không chỉ là người bảo vệ mà còn là người gìn giữ và trao truyền các giá trị văn hóa, tín ngưỡng. Lễ hội làng thường được tổ chức vào các dịp đặc biệt như ngày húy kỵ đối với Thành hoàng làng, là dịp để cộng đồng bày tỏ lòng biết ơn đối với các

bạc tiền nhân, thần linh và cầu mong an lành, mùa màng bội thu. Từ việc chuẩn bị lễ vật, trang trí, đến tổ chức các hoạt động nghi lễ và trò chơi dân gian, cộng đồng cùng chung tay tạo nên không khí trang trọng, náo nhiệt và đậm chất văn hóa. Các thành viên từ trẻ đến già đều tham gia, đóng góp công sức, qua đó không chỉ giúp duy trì các giá trị văn hóa truyền thống mà còn gắn kết cộng đồng, tăng cường tình làng nghĩa xóm. Các tổ chức cộng đồng truyền thống như Hội người cao tuổi tại đình Giẽ Thượng, Hội lão tín ngưỡng tại đình Hạ Hiệp và Ban hành lễ tại đình Tây Đằng, là những tổ chức có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc duy trì và tổ chức các nghi lễ tại đình làng.

2.3.2.2. Cộng đồng trong tổ chức nghi lễ ở đình làng

Cộng đồng tham gia thực hành nghi lễ tại đình thường là vào ngày mùng 1 và 15 hàng tháng; các ngày lễ tết trong năm, Tết Nguyên đán. Bên cạnh các ngày lễ trọng này, những hộ gia đình trong làng khi có công việc đại sự như: mua xe ô tô, làm nhà, cưới xin, sinh con trai cũng mang lễ vật ra đình thắp hương thờ cúng Thành hoàng, xin các Ngài phù hộ cho công việc làm ăn được hanh thông, thuận lợi, vạn sự tâm tưởng tât thành. Ngoài ra những thực hành nghi lễ mang tính cá nhân nêu trên, cộng đồng còn tham gia thực hành nghi lễ mang tính tập thể, như lễ “cầu phong điều vũ thuận” để cho mùa màng bội thu, người an vật thịnh.

Tiểu kết

Chương 2 đã phân tích một cách sâu sắc về vai trò quan trọng và không thể thay thế của cộng đồng trong việc bảo vệ, phát huy các giá trị di sản văn hóa đình làng, qua đó thể hiện tính liên kết bền vững giữa các thế hệ trong việc gìn giữ di sản văn hóa truyền thống. Chương này đã làm rõ các khía cạnh đóng góp của cộng đồng, từ tổ chức các lễ hội truyền thống đến bảo vệ và tôn tạo kiến trúc đình làng, thể hiện ý thức sâu sắc về trách nhiệm và nghĩa vụ của cộng đồng đối với di sản văn hóa đình làng.

Chương 2 đã nhấn mạnh rằng cộng đồng là chủ thể của di sản văn hóa đình làng, từ đó nêu bật lên ý thức cộng đồng trong việc bảo vệ di

sản của mình. Các nghi lễ, lễ hội truyền thống, không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo tín ngưỡng, mà còn là sợi dây kết nối các thành viên trong cộng đồng, truyền tải những giá trị văn hóa, đạo đức cho thế hệ trẻ. Qua đó, việc bảo vệ và phát huy di sản đình làng không chỉ đơn thuần là nhiệm vụ của từng cá nhân mà trở thành một trách nhiệm chung, thể hiện sự tự hào, niềm kính trọng với tổ tiên và lòng biết ơn đối với di sản mà thế hệ trước đã để lại.

Chương 3

BÀN LUẬN VỀ CỘNG ĐỒNG VỚI DI SẢN VĂN HÓA ĐÌNH LÀNG

3.1. Tổ chức cộng đồng với di sản văn hóa đình làng

Tổ chức cộng đồng ở làng xã Bắc Bộ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì, gìn giữ và phát triển các giá trị văn hóa, xã hội của cộng đồng. Những tổ chức cộng đồng này hoạt động dựa trên tinh thần tự nguyện, thể hiện tinh thần cộng đồng mạnh mẽ qua nhiều thế hệ.

3.1.1. Tổ chức cộng đồng với di sản đình Tây Đằng

Đối với đình Tây Đằng, tổ chức cộng đồng truyền thống trong việc duy trì và thực hành di sản đình làng được thực hiện bởi Ban hành lễ, gồm các thành viên cộng đồng của 4 thôn “Trầu” Đông, Nam, Bắc, Đoài. Ban hành lễ đứng ra đảm nhiệm tổ chức, duy trì và thực hành các nghi lễ mà còn đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ và tu bổ đình làng.

3.1.2. Tổ chức cộng đồng với di sản đình Hạ Hiệp

Tổ chức cộng đồng truyền thống Hội lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp đóng vai trò cốt lõi trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa, tôn giáo của cộng đồng địa phương. Hội bao gồm những người cao tuổi có uy tín và am hiểu sâu sắc về phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa của đình làng. Hội lão tín ngưỡng chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành các hoạt động tín ngưỡng tại đình Hạ Hiệp, chuẩn bị lễ vật, thực hiện các nghi lễ cúng bái cho đến việc hướng dẫn thế hệ trẻ về các nghi thức cổ truyền, đảm bảo sự tiếp nối giữa các thế hệ.

3.1.3. Tổ chức cộng đồng với di sản đình Giẽ Thượng

Tổ chức cộng đồng truyền thống Hội người cao tuổi đình Giẽ Thượng đóng vai trò trung tâm trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa và tín ngưỡng của cộng đồng địa phương. Hội là tập hợp những người cao tuổi uy tín trong làng, am hiểu về các nghi thức, phong tục và truyền thống văn hóa của đình làng. Hội người cao tuổi vừa chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động tín ngưỡng tại đình làng, vừa đóng vai trò truyền đạt tri thức cho thế hệ trẻ, giúp duy trì và bảo vệ những giá trị văn hóa cổ truyền. Họ tham gia một cách tự nguyện và theo tập quán địa phương với mục tiêu điều hành các hoạt động liên quan đến tập tục trong đó có công tác bảo vệ di sản văn hóa truyền thống của địa phương.

3.2. Sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ di sản văn hóa đình làng

Qua kết quả điều tra và phân tích, luận án nhận thấy rằng cộng đồng đóng vai trò chủ động và quan trọng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản đình làng. Đánh giá và phân tích chi tiết mức độ tham gia của cộng đồng được phân tích và diễn giải thông qua những kết quả thu được trong quá trình khảo sát. Mức độ tham gia của cộng đồng vào quá trình ra quyết định liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đình làng. Các giải pháp nâng cao vai trò của cộng đồng trong bảo vệ và phát huy di sản văn hóa đình làng.

3.3. Vai trò của cộng đồng với di sản văn hóa đình làng

3.3.1. Vai trò chủ động, tích cực của cộng đồng với di sản văn hóa đình làng

Sự tham gia trực tiếp của các tổ chức cộng đồng truyền thống như Ban hành lễ (đình Tây Đằng), Hội lão tín ngưỡng (đình Hạ Hiệp) và Hội người cao tuổi (đình Giẽ Thượng), đã khẳng định vai trò thiết yếu của các tổ chức này trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn

hóa đình làng. Đối với thực hành di sản văn hóa phi vật thể, vai trò của cộng đồng luôn mang tính chủ động, tự chủ và tự quyết.

3.3.2. Sự thay đổi vai trò của cộng đồng trước và sau khi đình làng được xếp hạng di tích

3.3.2.1. Vai trò và sự đóng góp của cộng đồng trước khi đình làng được xếp hạng di tích

Trước khi đình làng được xếp hạng di tích, cộng đồng địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và duy trì đình làng. Không chỉ trong quá trình xây dựng, mà cả khi trùng tu, tu sửa, cộng đồng đã tích cực đóng góp về tài chính và công sức, cùng với sự hỗ trợ nguồn kinh phí từ Nhà nước. Các hoạt động này được duy trì qua nhiều thời kỳ lịch sử và thể hiện qua các di vật như bia công đức và đồ thờ thường khắc tên cá nhân hoặc dòng họ đã đóng góp, ghi nhận công sức của những người hảo tâm trong việc tu bổ đình, tổ chức lễ hội.

3.3.2.2. Sự thay đổi vai trò của cộng đồng sau khi đình làng được xếp hạng di tích

Sau khi đình làng được xếp hạng cấp quốc gia hoặc quốc gia đặc biệt, vai trò của cộng đồng trong việc bảo vệ và duy trì di sản dần thay đổi. Dù tổ chức cộng đồng truyền thống vẫn tồn tại và đóng vai trò làm cầu nối giữa cộng đồng và di sản, nhưng sự chủ động và sức mạnh tập thể trong việc bảo tồn đình làng bị suy giảm. Khi Nhà nước can thiệp và đảm nhận nhiều trách nhiệm về bảo tồn, cộng đồng dần mất đi quyền tự quyết và vai trò tích cực trong công tác bảo vệ di sản văn hóa của mình.

Tiểu kết

Chương 3 khẳng định vai trò thiết yếu của cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa đình làng. Các tổ chức cộng đồng truyền thống, như Hội lão tín ngưỡng, Hội người cao tuổi, cùng các tổ chức hiện đại như Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đã cho thấy vai trò chủ động, tích cực trong việc gìn giữ các giá trị văn hóa, tín ngưỡng và xã hội của đình làng.

Mặc dù có sự tham gia của Ban quản lý di tích và các cơ quan nhà nước trong việc giám sát và hỗ trợ về mặt kinh phí và quy hoạch, cộng đồng vẫn giữ vai trò chủ động trong thực hành di sản văn hóa phi vật thể tại đình làng. Những tổ chức cộng đồng truyền thống như Ban hành lễ, Hội người cao tuổi không chỉ tổ chức và điều phối các hoạt động thờ cúng, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ kiến trúc, hiện vật và không gian văn hóa của đình làng.

Cuối cùng, chương 3 nhấn mạnh rằng cần có sự cải thiện trong việc tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia sâu rộng hơn vào quá trình bảo vệ và phát huy di sản văn hóa đình làng, đặc biệt là qua việc nâng cao tính minh bạch trong quản lý tài chính và các hoạt động trùng tu. Sự minh bạch và tham vấn đầy đủ từ phía các cơ quan nhà nước sẽ giúp xây dựng niềm tin và nâng cao vai trò của cộng đồng, khuyến khích họ đóng góp vào việc gìn giữ di sản văn hóa của làng xã. Chỉ khi có sự cân bằng hài hòa giữa vai trò của nhà nước và cộng đồng, di sản văn hóa đình làng mới có thể được bảo vệ và phát huy một cách bền vững, đóng góp vào đời sống văn hóa.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu về ba ngôi đình Tây Đằng, Hạ Hiệp và Giẽ Thượng đã cho thấy vai trò quan trọng của đình làng không chỉ với tư cách là không gian tín ngưỡng mà còn là biểu tượng văn hóa, nghệ thuật và sự gắn kết cộng đồng. Với giá trị kiến trúc độc đáo và các tác phẩm chạm khắc dân gian tinh xảo, các ngôi đình trở thành những "bảo tàng sống", nơi lưu giữ và tái hiện những giá trị truyền thống của làng xã. Đồng thời, đình làng cũng là không gian thiêng phục vụ tổ chức lễ hội, nghi lễ, góp phần duy trì mạch nguồn tín ngưỡng và củng cố sự kết nối cộng đồng qua các thế hệ.

Nghiên cứu đã khẳng định vai trò không thể thay thế của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản đình làng, thể hiện rõ qua sự chủ động của các tổ chức truyền thống như Ban hành lễ, Hội lão tín

ngưỡng và Hội người cao tuổi. Những tổ chức này không chỉ đảm nhiệm chức năng tổ chức nghi lễ, lễ hội mà còn đóng vai trò cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, đảm bảo tính liên tục và bền vững của di sản. Trong bối cảnh hiện đại, sự phối hợp giữa cộng đồng và nhà nước tạo nên một cơ chế bảo tồn toàn diện, trong đó nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong công tác trùng tu, quy hoạch di sản vật thể, còn cộng đồng giữ vị thế trung tâm trong việc duy trì và thực hành các giá trị văn hóa phi vật thể. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức, đặc biệt là sự thiếu cân bằng trong việc cộng đồng tham gia quyết định các hoạt động trùng tu. Do đó, cần có một cơ chế phối hợp linh hoạt hơn, vừa đảm bảo ứng dụng các phương pháp bảo tồn khoa học, vừa tôn trọng nguyện vọng của cộng đồng địa phương.

Một đóng góp quan trọng của nghiên cứu là làm sáng tỏ mối quan hệ giữa nhà nước và cộng đồng trong công tác bảo vệ di sản đình làng. Đối với những ngôi đình được xếp hạng di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt, nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong công tác trùng tu và bảo tồn kiến trúc, trong khi cộng đồng giữ vai trò giám sát và hỗ trợ. Ngược lại, đối với các thực hành văn hóa phi vật thể, cộng đồng vẫn giữ vai trò chủ động, từ việc điều hành, tổ chức đến thực hiện các nghi lễ và lễ hội làng truyền thống. Do đó, nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết của một mô hình hợp tác hài hòa giữa nhà nước và cộng đồng nhằm bảo vệ toàn diện di sản văn hóa đình làng.

Bên cạnh đó, luận án cũng làm nổi bật tinh thần tự nguyện và trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản đình làng. Qua các hoạt động lễ hội và nghi lễ truyền thống, người dân không chỉ đóng góp vật chất mà còn dành thời gian và công sức để gìn giữ di sản văn hóa. Sự chủ động của cộng đồng, đặc biệt thông qua các tổ chức tín ngưỡng truyền thống, là yếu tố quan trọng giúp đình làng duy trì sức sống và không bị mai một trong dòng chảy hiện đại hóa.

Nghiên cứu khẳng định rằng trong bối cảnh đương đại, cộng đồng

không chỉ là người thừa hưởng mà còn là chủ thể bảo vệ và phát huy di sản đình làng. Đình làng không chỉ đại diện cho niềm tin tín ngưỡng mà còn là biểu tượng của sự đoàn kết, bản sắc văn hóa làng xã. Sự tham gia của nhà nước cùng với vai trò trung tâm của cộng đồng trong bảo tồn di sản sẽ quyết định sự tồn tại và phát triển của đình làng trong tương lai.

Từ những đóng góp lý luận và thực tiễn, nghiên cứu không chỉ khẳng định vai trò của cộng đồng trong bảo vệ di sản văn hóa đình làng mà còn mở ra hướng đi mới cho công tác nghiên cứu và bảo tồn di sản. Trên cơ sở đó, các chính sách bảo tồn cần được thiết kế theo hướng hài hòa giữa bảo vệ yếu tố truyền thống và thích ứng với bối cảnh hiện đại. Một định hướng quan trọng trong các nghiên cứu tiếp theo là làm rõ vai trò của thế hệ trẻ trong việc kế thừa và phát huy giá trị di sản đình làng, nhằm đảm bảo tính bền vững của công tác bảo tồn. Đồng thời, cần tiếp tục nghiên cứu tác động của hiện đại hóa và hội nhập văn hóa đối với di sản đình làng, từ đó đề xuất các biện pháp bảo vệ phù hợp.

Ngoài ra, nghiên cứu này cũng đặt nền móng cho việc mở rộng phạm vi nghiên cứu sang các loại hình di sản văn hóa khác hoặc các khu vực địa lý khác, nhằm tìm kiếm những mô hình bảo tồn có sự tham gia chủ động của cộng đồng. Việc so sánh các mô hình bảo tồn giữa các địa phương sẽ giúp rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác bảo vệ di sản văn hóa tại Việt Nam, góp phần gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong bối cảnh đương đại.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đoàn Văn Luân (2021), “Lý thuyết và vai trò của các bên liên quan trong bảo vệ, phát huy giá trị di sản”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 479, tr.37-40.

2. Đoàn Văn Luân (2021), “Vai trò của cộng đồng với di sản văn hóa - những vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh năm 2020*, Nxb Thế Giới, Hà Nội, tr.68-85.

3. Đoàn Văn Luân (2022), “Những vấn đề đặt ra trong công tác bảo vệ trùng tu kiến trúc đình làng hiện nay”, *Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh năm 2021*, Nxb Thế Giới, Hà Nội, tr.67-81.

4. Đoàn Văn Luân (2022), “Ảnh hưởng của tôn giáo đến điêu khắc trang trí ở đình làng (qua nghiên cứu một số biểu tượng ở đình Tây Đằng, Hạ Hiệp và So)”, Tạp chí *Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Tập 8, Số 1b (2022), tr.32-45.

5. Đoàn Văn Luân (2023), “Challenges in the preservation and restoration of tangible cultural heritage in Vietnam” (Những thách thức trong việc bảo vệ và trùng tu di sản văn hóa vật thể ở Việt Nam), *The First international conference on the issues of social sciences and humanities*, Hanoi national University publishing house, pp.309-326.

6. Đoàn Văn Luân (2023), “Theory of community and community participation in the preservation and promotion of the values of cultural heritage” (Lý thuyết về cộng đồng và sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa), *The First international conference on the issues of social sciences and humanities*, Hanoi national University publishing house, pp. 327-342.

7. Đoàn Văn Luân (2024), “Vai trò của tổ chức phi quan phương trong bảo vệ và thực hành di sản ở đình làng Hạ Hiệp xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Hà Nội”, Tạp chí *Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Tập 10, số 4, tr.433-449.